

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: **06/2015/QĐ-UBND**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 15 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và công tác tổ chức, cán bộ ở các doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005; Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009;

Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ, sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 66/2011/NĐ-CP ngày 01/8/2011 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/04/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện;

Căn cứ Kết luận số 193-KL/BCS ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cán bộ - cán bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 09/TTr-SNV ngày 09/01/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và công tác tổ chức, cán bộ ở các doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 05/02/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý công tác tổ chức - cán bộ và Quyết định số 24/2009/QĐ-UBND ngày 02/4/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 05/02/2009.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch, Giám đốc các doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước tỉnh Kon Tum; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Cục kiểm tra VBQP PL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum, Công báo tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chi cục Văn Thư Lưu trữ tỉnh;
- Lưu Văn thư, TH1, 2. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và công tác tổ chức, cán bộ ở các doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước tỉnh Kon Tum
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 2 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước, đơn vị trực thuộc các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, giao biên chế; cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và công tác tổ chức, cán bộ ở các doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước (gọi tắt là công tác tổ chức, cán bộ) đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi chung là Giám đốc Sở), Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan quyết định về công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền quy định tại văn bản này, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về quyết định của mình.

Các vấn đề về công tác tổ chức, cán bộ chưa quy định tại văn bản này thì thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thể quyết định các nội dung đã phân cấp cho cấp dưới.

4. Những vấn đề cần có ý kiến thỏa thuận của các cơ quan, đơn vị khác theo quy định của pháp luật thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định phải có văn bản đề nghị thỏa thuận. Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan được đề nghị thỏa thuận phải trả lời bằng văn bản.

5. Quyết định của cơ quan, đơn vị cấp dưới phải gửi 01 bản để báo cáo cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp; quyết định của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân

dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước của tỉnh gửi 01 bản về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp chung.

Chương II **CÁC NỘI DUNG PHÂN CẤP**

Mục 1 **CÔNG TÁC TỔ CHỨC BỘ MÁY**

Điều 3. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đề án thành lập cơ quan chuyên môn đặc thù khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định.

2. Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản, chuyển đổi hình thức sở hữu Công ty Nhà nước, Công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu.

Điều 4. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể chi cục (và tương đương), đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thuộc Sở, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật và xếp hạng đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền thành lập.

2. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông có nhiều cấp học (bao gồm cho phép thành lập Trường tư thục).

3. Quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện và các tổ chức hoạt động sự nghiệp ngoài công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thẩm quyền của Giám đốc Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các tổ chức thuộc, trực thuộc theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Ban hành Quy chế làm việc của Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau khi đã thông qua tập thể lãnh đạo Sở, tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện); chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc ban hành Quy chế làm việc.

3. Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương: Quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động toàn tỉnh trong lĩnh vực quản lý của Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn huyện, thành phố hoặc địa bàn cấp xã.

4. Giám đốc Sở:

a) Quyết định cụ thể cơ cấu tổ chức của các Chi cục (và tương đương), các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền;

b) Khi thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể các tổ chức trực thuộc hoạt động trên địa bàn cấp huyện, phải thoả thuận với Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, đổi tên và xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của luật chuyên ngành; cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã.

Điều 6. Thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp

1. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định cụ thể cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, ban hành Quy chế làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có) theo quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, đổi tên, quy định cụ thể nhiệm vụ, ban hành quy chế làm việc của các tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền hoặc đề án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Mục 2

QUẢN LÝ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 7. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tổng chi tiêu biên chế công chức hàng năm trước khi báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định. Sau khi được Trung ương giao biên chế, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để triển khai thực hiện.

2. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hàng năm sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Thẩm định Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổng hợp Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của tỉnh, gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

4. Quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 8. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 9. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định Kế hoạch biên chế công chức của cơ quan, đơn vị, Đề án vị trí việc làm hàng năm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị cấp Sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Tổng hợp, xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 10. Thẩm quyền của Giám đốc Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thẩm định, tổng hợp Kế hoạch biên chế công chức, Đề án vị trí việc làm hàng năm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, gửi hồ sơ về Sở Nội vụ để thẩm định, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

2. Giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quản lý biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 11. Thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được tự chủ

1. Xây dựng Đề án vị trí việc làm của đơn vị theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

2. Quyết định ký hợp đồng thuê, khoán công việc đối với những công việc không cần thiết bố trí biên chế thường xuyên; ký hợp đồng và các hình thức hợp tác khác với chuyên gia, nhà khoa học trong, ngoài nước để đáp ứng yêu cầu chuyên môn của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Mục 3

QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ

Điều 12. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó Trưởng phòng (và tương đương) thuộc Sở và Trưởng, Phó đơn vị trực thuộc Sở; Trưởng,

Phó trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của Sở quản lý ngành, lĩnh vực.

Điều 13. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trình Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; phê chuẩn kết quả bầu thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Quyết định thể chế hóa về mặt Nhà nước về công tác cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo phân cấp hiện hành.

3. Quyết định về công tác cán bộ đối với các chức danh ngoài Khoản 2, Điều này thuộc thẩm quyền quản lý (sau khi có kết luận của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh), gồm:

a) Người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Giám đốc và Phó Giám đốc các Quỹ tài chính do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập;

c) Thống nhất chủ trương trước khi Giám đốc Sở thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh:

- Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng (và tương đương) trực thuộc Sở; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở;

- Phó Giám đốc các Bệnh viện: Đa khoa tỉnh, Đa khoa khu vực Ngọc Hồi, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng;

- Phó Hiệu trưởng Trường cao đẳng Sư phạm Kon Tum.

d) Các chức danh khác theo quy định của pháp luật.

4. Bổ nhiệm các ngạch Thanh tra theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Thẩm quyền của Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Giám đốc Sở:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với: Trưởng, Phó Trưởng phòng (và tương đương) thuộc Sở và Trưởng, Phó đơn vị trực thuộc Sở; Trưởng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý;

b) Quyết định công tác cán bộ đối với Trưởng, Phó Trưởng phòng (và tương đương) thuộc Sở và Trưởng, Phó đơn vị trực thuộc Sở theo tiêu chuẩn, chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (riêng chức danh quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 13 phải trình cấp có thẩm quyền cho chủ trương trước khi quyết định).

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công tác cán bộ đối với Trưởng, Phó các tổ chức trực thuộc đơn vị.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4. Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tiêu chuẩn, chức danh Trưởng, Phó của các tổ chức bên trong của đơn vị trực thuộc.

Điều 15. Thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, kỷ luật, đánh giá phân loại hàng năm và giải quyết các chế độ chính sách đối với viên chức giữ các chức vụ cấp trưởng, cấp phó các tổ chức, đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Mục 4

QUẢN LÝ CÔNG CHỨC

Điều 16. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức của tỉnh và công nhận kết quả tuyển dụng làm cơ sở cho việc tuyển dụng công chức theo phân cấp hiện hành.

2. Phê duyệt Kế hoạch thi nâng ngạch từ nhân viên lên cán sự (và tương đương), từ nhân viên, cán sự (và tương đương) lên chuyên viên (và tương đương) sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ. Quyết định công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức tỉnh làm cơ sở cho việc bổ nhiệm ngạch và xếp lương theo phân cấp hiện hành.

3. Phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm; phê duyệt chỉ tiêu đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức và viên chức thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hàng năm.

4. Cử cán bộ, công chức tham dự kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính (và tương đương) trở lên; quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính và tương đương theo quy định của pháp luật.

5. Tiếp nhận, điều động, chuyển công tác, hưu trí, nghỉ việc, kỷ luật, chuyển ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ, công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

6. Nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Nội vụ.

Điều 17. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Chủ trì tổ chức tuyển dụng công chức, thi nâng ngạch từ nhân viên lên cán sự và tương đương, từ nhân viên, cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương theo Kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Quyết định tuyển dụng công chức, xếp ngạch và hệ số lương theo quy định sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận kết quả tuyển dụng.

3. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức từ ngạch chuyên viên (và tương đương) trở xuống sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận kết quả thi nâng ngạch công chức; quyết định chuyển ngạch công chức theo quy định.

4. Quyết định tiếp nhận, chuyển công tác ra ngoài tỉnh, từ khối khác vào làm việc tại các cơ quan hành chính Nhà nước của tỉnh; trường hợp phải xin ý kiến cơ quan có liên quan thì chỉ quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền.

5. Điều động công chức giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trong tỉnh.

6. Điều động công chức ra khỏi các cơ quan hành chính Nhà nước của tỉnh (kể cả công chức chuyển sang viên chức trong cùng đơn vị cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện) sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương.

7. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung) đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương.

8. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

9. Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo (kể cả cử đi đào tạo), bồi dưỡng công chức sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

10. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc quản lý và sử dụng thẻ công chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

11. Quản lý, bổ sung hồ sơ của công chức thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

12. Tổng hợp kết quả đánh giá phân loại và kết quả lấy phiếu tín nhiệm hàng năm đối với cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 18. Thẩm quyền của Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quyết định tiếp nhận, phân công công chức được cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, điều động về đơn vị cấp Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện; quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức giữa các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước trực thuộc.

2. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung) đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

3. Quyết định cho công chức thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện hưởng các loại phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp độc hại, nguy hiểm và các loại phụ cấp khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định cử đi bồi dưỡng, nghỉ hưu, cho thôi việc, khen thưởng, kỷ luật và giải quyết các chế độ, chính sách khác đối với công chức thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức quản lý, sử dụng thẻ công chức; quản lý, bổ sung hồ sơ của công chức thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo thực hiện và tổng hợp kết quả đánh giá phân loại công chức thuộc thẩm quyền quản lý hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

Mục 5 **QUẢN LÝ VIÊN CHỨC**

Điều 19. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định hình thức tuyển dụng viên chức để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo phân cấp; công nhận kết quả xét tuyển đặc cách vào viên chức.

2. Cử viên chức tham gia thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I; triển khai thực hiện việc thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II và công nhận kết quả kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II.

3. Quyết định các vấn đề về công tác cán bộ đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I hoặc viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

Điều 20. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch và thực hiện tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các Sở, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh không đủ điều kiện thành lập hội đồng tuyển dụng (có dưới 05 viên chức) hoặc không đủ khả năng tổ chức tuyển dụng.

2. Thỏa thuận bằng văn bản để Sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận viên chức đã được tuyển dụng từ ngoài tỉnh về làm việc (và ngược lại) tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh chưa được giao quyền tự chủ.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Quản lý, bổ sung hồ sơ của viên chức thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (kể cả viên chức quản lý tại các doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước tỉnh Kon Tum).

5. Tổng hợp kết quả đánh giá phân loại hàng năm đối với viên chức của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 21. Thẩm quyền của Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Đối với tuyển dụng mới:

a) Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại đơn vị mình; thẩm định, phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc được giao quyền tổ chức tuyển dụng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức thuộc phạm vi quản lý;

b) Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức của cơ quan, đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật và Kế hoạch đã được duyệt;

c) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có) trong công tác tuyển dụng viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc được giao quyền tổ chức tuyển dụng;

d) Quyết định tuyển dụng viên chức đạt kết quả trong kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức của cơ quan, đơn vị mình sau khi được Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt.

2. Tiếp nhận viên chức từ các cơ quan, tổ chức khác trong tỉnh và ngoài tỉnh về làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chưa được giao quyền tự chủ theo đề nghị của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

3. Chỉ đạo, thực hiện và tổng hợp kết quả đánh giá phân loại viên chức thuộc thẩm quyền quản lý hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

4. Quyết định xử lý kỷ luật, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nghỉ hưu, cho thôi việc và giải quyết các chế độ chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 22. Thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ:

a) Xây dựng Kế hoạch, nhu cầu tuyển dụng hàng năm của đơn vị đề nghị cơ quan chủ quản trực tiếp có ý kiến; trên cơ sở đó phê duyệt và thực hiện tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy trình quy định;

b) Quyết định việc tuyển dụng, tiếp nhận người vào làm việc tại đơn vị và điều động ra khỏi đơn vị theo quy định của pháp luật và đề án vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền thống nhất;

c) Quyết định xếp lương, nâng lương, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, cho hưởng các chế độ phụ cấp và giải quyết các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức thuộc quyền quản lý (trừ người giữ chức vụ lãnh đạo do cấp trên bổ nhiệm);

d) Lập, quản lý, bổ sung hồ sơ viên chức của đơn vị theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức làm thẻ, quản lý và sử dụng thẻ cho viên chức theo quy định của pháp luật.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ:

a) Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức của đơn vị theo đúng đề án vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp phê duyệt, trên cơ sở đó tổ chức thực hiện;

b) Đề nghị bằng văn bản để cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc tiếp nhận viên chức về làm việc tại đơn vị hoặc điều động ra ngoài đơn vị;

c) Tiếp nhận viên chức do cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, điều động về đơn vị công tác; bố trí, phân công nhiệm vụ cho các viên chức được cơ quan có thẩm quyền điều động về đơn vị;

d) Quyết định xếp lương, nâng lương; cử đi đào tạo, bồi dưỡng; đánh giá, phân loại; kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu; cho hưởng các loại phụ cấp và giải quyết các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức thuộc quyền quản lý (trừ người giữ chức vụ lãnh đạo do cấp trên bổ nhiệm);

đ) Lập, quản lý, bổ sung hồ sơ viên chức của đơn vị theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức làm thẻ, quản lý và sử dụng thẻ cho viên chức theo quy định của pháp luật.

Mục 6 **QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

Điều 23. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thỏa thuận bằng văn bản để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiếp nhận công chức cấp xã từ ngoài tỉnh về và điều động công chức cấp xã của tỉnh ra ngoài tỉnh.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Tổng hợp kết quả đánh giá phân loại, lấy phiếu tín nhiệm hàng năm đối với cán bộ, công chức cấp xã, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 24. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định của pháp luật, Quy chế của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công tác tiếp nhận, điều động:

a) Quyết định tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức cấp xã từ địa phương khác về hoặc chuyển ra khỏi địa phương theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trường hợp tiếp nhận từ ngoài tỉnh về hoặc chuyển công tác ra ngoài tỉnh phải lấy ý kiến thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ trước khi quyết định;

b) Quyết định điều động cán bộ chuyên trách sang công chức cấp xã trong cùng xã, phường, thị trấn hoặc điều động cán bộ, công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn này sang làm công chức xã, phường, thị trấn khác trong phạm vi cấp huyện.

3. Quyết định nâng bậc lương, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, hưu trí, thôi việc và giải quyết các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo, thực hiện và tổng hợp kết quả đánh giá phân loại, lấy phiếu tín nhiệm hàng năm đối với cán bộ, công chức cấp xã, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

Điều 25. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Đề xuất việc tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, phân công, nâng lương, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã.

2. Trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

3. Lập, quản lý, bổ sung hồ sơ của cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của pháp luật.

4. Tham mưu, chỉ đạo, thực hiện việc đánh giá phân loại, lấy phiếu tín nhiệm hàng năm đối với cán bộ, công chức cấp xã, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

Mục 7

CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CÁN BỘ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC TỈNH KON TUM

Điều 26. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và thực hiện các chế độ chính sách đối với các chức danh Chủ tịch, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Kiểm soát viên công ty.

2. Thống nhất chủ trương trước khi Chủ tịch công ty bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) và Kế toán trưởng công ty.

Điều 27. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên công ty.

2. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) và Kế toán trưởng công ty sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương.

3. Đề nghị hoặc quyết định các nội dung khác về công tác tổ chức, cán bộ theo quy định tại Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 28. Thẩm quyền, trách nhiệm của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn điều lệ của Nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mà Nhà nước nắm dưới 100% vốn điều lệ

Đề nghị hoặc quyết định những vấn đề về công tác tổ chức, cán bộ theo quy định tại Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp và các quy định có liên quan của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm: hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; trình cấp có thẩm quyền công bố và tổ chức công khai các thủ tục hành chính tại Quy định này theo đúng quy định.

2. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, giải quyết. / *dd*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng